



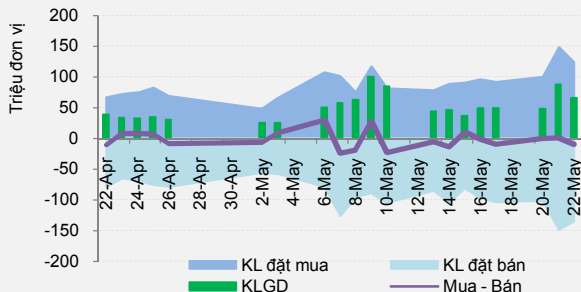
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 22/5/2013

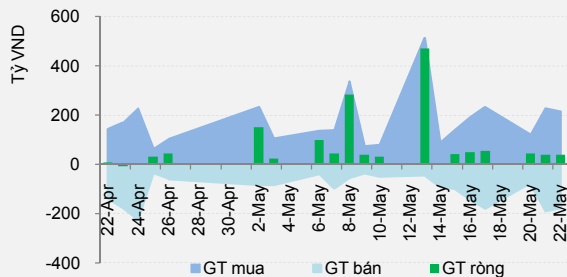
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	502.2	62.6
% Thay đổi	↑ 0.4%	↑ 1.6%
KLGD (CP)	66,881,258	60,506,873
GTGD (tỷ đồng)	1,085.81	511.33
Tổng cung (CP)	134,139,920	115,279,300
Tổng cầu (CP)	123,928,800	94,876,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,676,688	699,100
KL mua (CP)	8,165,888	1,524,200
GTmua (tỷ đồng)	215.20	20.66
GT bán (tỷ đồng)	177.17	11.20
GT ròng (tỷ đồng)	38.04	9.46

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.45%	7.3	1.5	1.9%
Công nghiệp	↑ 0.37%	17.0	1.0	17.7%
Dầu khí	↑ 4.70%	6.4	1.1	7.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.92%	8.2	1.4	1.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.74%	7.6	2.5	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.39%	13.1	5.0	11.0%
Ngân hàng	↑ 0.06%	7.0	1.3	14.8%
Nguyên vật liệu	↑ 0.36%	8.6	2.0	14.4%
Tài chính	↑ 1.53%	29.0	3.1	21.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.14%	8.8	3.0	9.7%
VN - Index	↑ 0.41%	14.1	3.0	68.2%
HNX - Index	↑ 1.56%	23.6	1.5	31.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Sau phiên tăng mạnh vượt qua mốc 500 điểm ngày hôm qua, đà tăng của Vnindex đã chững lại khi dao động quanh mức 501-504 trong đa số thời gian phiên giao dịch. Cổ phiếu trên sàn HSX đã diễn ra sự phân hóa cùng với độ rộng thị trường co hẹp lại so với phiên hôm qua. Dòng tiền đã có dấu hiệu chuyển sang sàn HNX khi mà khối lượng bên sàn HNX tăng mạnh và khối lượng giao dịch tiếp tục tăng lên. Cổ phiếu SHB tăng điểm với khối lượng giao dịch tăng đột biến. Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ có một vài sự điều chỉnh để kiểm định lại mức hỗ trợ 490 điểm với chỉ số VN-Index và mức hỗ trợ 61 điểm với chỉ số HNX-Index. Nếu hai chỉ số này kiểm định thành công mức hỗ trợ thì thị trường có thể hình thành xu thế tích cực.

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 502.23 điểm, tăng 2.05 điểm tương ứng với mức 0.41% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 60.74 triệu đơn vị, giảm 22.98% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm mạnh lên mức 62.59 điểm, tăng 0.96 điểm tương ứng với mức 1.56% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 58.95 triệu đơn vị, tăng 11.63% so với phiên trước.

- Trên HSX, khối ngoại mua ròng phiên thứ 6 liên tiếp với giá trị xấp xỉ phiên trước, đạt hơn 38 tỷ đồng. VSH và PVD là hai cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với giá trị mua ròng lần lượt là 10.2 tỷ và 8.4 tỷ đồng. Trên HNX, khối ngoại kéo dài chuỗi phiên mua ròng lên 13 phiên, với giá trị gấp hơn 2 lần phiên trước.

- Hôm nay Chính phủ đã công khai Nghị định 53 về việc thành lập công ty quản lý tài sản quốc gia VAMC trên cổng thông tin điện tử. Theo Nghị định, VAMC có hai hình thức mua nợ xấu của các Ngân hàng: 1/ mua theo giá trị ghi sổ của khoản nợ trừ đi số tiền trích lập dự phòng, qua việc phát hành trái phiếu đặc biệt; và 2/ mua theo giá trị trường, qua nguồn vốn tự có, vốn huy động của VAMC.

- Sau khi mua tài sản, VAMC có quyền chủ động hỗ trợ khách hàng vay vốn bằng cách 1/ điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, thời hạn trả nợ; 2/ áp mức lãi suất vay phù hợp; 3/ giảm một phần hoặc miễn toàn bộ số lãi đã quá hạn thanh toán mà khách hàng vay chưa có trả nợ; 4/ trong trường hợp khách hàng vay có khả năng phục hồi tốt, VAMC có thể xem xét đầu tư, cung cấp tài chính, bảo lãnh cho khách hàng vay vốn. Khách hàng vay vốn sau khi được bán khoản nợ cho VAMC vẫn được Ngân hàng xem xét cho vay vốn nếu có phương án sản xuất kinh doanh khả thi.

- Trên thực tế, trước đó NHNN đã ban hành Quyết định 780 cho phép các NHTM cơ cấu lại khoản nợ, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ đối với doanh nghiệp có tiềm năng phát triển. Những doanh nghiệp thuộc diện nợ xấu phải bán cho VAMC do vậy sẽ là những doanh nghiệp thuộc Ngân hàng đánh giá thiếu tích cực. Vấn đề cũng tương tự đối với tài sản đảm bảo, khi sức cầu toàn thị trường còn yếu, và chênh lệch giữa giá thực tế so với giá tài sản đảm bảo được định giá cho khoản vay từ thời điểm giải ngân khiến Ngân hàng khó khăn trong việc bán tài sản, thu hồi vốn. Do vậy, khả năng để nhóm doanh nghiệp nợ nhận được hỗ trợ từ phía VAMC, cũng như khả năng bán tài sản đảm bảo của VAMC không nhiều, trừ khi NHNN có những quy định đặc biệt với hoạt động của tổ chức này, khi mục tiêu hoạt động của VAMC là xử lý nợ xấu, không vì mục tiêu lợi nhuận.

- Do vậy, văn bản hướng dẫn cụ thể của NHNN về cách thức cơ cấu lại khoản nợ, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, quy định về lãi suất, chuyển nợ thành vốn góp đối với VAMC sẽ có vai trò quyết định đến khả năng xử lý nợ của VAMC trên thực tế.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 502.23 điểm, tăng 2.05 điểm tương ứng với mức 0.41% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Độ rộng thị trường giảm so với phiên hôm khi mà số lượng cổ phiếu tăng tiếp giảm và số cổ phiếu giảm tăng lên.

- Chỉ báo RSI sau hai tuần đi ngang trên đường base line đã tăng mạnh và đang tiếp cận gần với khu vực overbought. Chỉ báo ADX tăng trở lại cho thấy thị trường bắt đầu có dấu hiệu thoát ra khỏi giai đoạn đi ngang. DI+ cắt lên đường DI- cho tín hiệu tích cực.

- Mức kháng cự ngắn hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 518 điểm. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 490 điểm.

- Sau 10 phiên đi ngang liên tiếp với biên độ hẹp, chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh tạo gap và khối lượng giao dịch tăng đột biến.

Nhận định: Khả năng chỉ số VN-Index sẽ có sự điều chỉnh để kiểm định lại mức hỗ trợ của Gap trong một vài phiên tới. Nếu chỉ số VN-Index kiểm định thành công thì xu hướng VN-Index có thể sẽ chuyển biến tích cực hơn.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm mạnh lên mức 62.59 điểm, tăng 0.96 điểm tương ứng với mức 1.56% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Độ rộng thị trường giảm nhẹ so với phiên hôm qua với số lượng cổ phiếu tăng giảm nhẹ và số cổ phiếu giảm tăng nhẹ.

- Chỉ báo RSI sau hai tuần đi ngang trên đường base line đã tăng mạnh và đang tiếp cận gần với khu vực overbought. Chỉ báo ADX tăng trở lại cho thấy thị trường bắt đầu có dấu hiệu thoát ra khỏi giai đoạn đi ngang. DI+ cắt lên đường DI- cho tín hiệu tích cực. Chỉ báo xu hướng ngắn hạn MA20 đã có sự tích cực hơn khi mà đang hướng lên trên.

- Mức kháng cự ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 62.5 điểm. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 61 điểm.

- Sau 10 phiên đi ngang liên tiếp với biên độ hẹp, chỉ số HNX-Index tăng điểm qua mức kháng cự trên của kênh giao dịch với khối lượng tăng đột biến.

- Cổ phiếu ACB tăng điểm mạnh góp phần đẩy chỉ số HNX-Index tăng điểm mạnh vượt trội so với chỉ số VN-Index.

Nhận định: Khả năng chỉ số HNX-Index sẽ có sự điều chỉnh để kiểm định lại mức hỗ trợ 61 điểm trong một vài phiên tới. Nếu chỉ số HNX-Index kiểm định thành công thì xu hướng HNX-Index có thể sẽ chuyển biến tích cực hơn.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2013	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33
SII	09/04/2013	12/04/2013	Mua	15.2	18	14.5	15.1	-0.66

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường tăng điểm trên hai sàn với thanh khoản tăng so với phiên trước. Áp lực cung tại nhóm cổ phiếu beta cao khá lớn sau một vài phiên tăng mạnh. Đà tăng của thị trường được hỗ trợ bởi nhóm cổ phiếu Bluechips thuộc khối tài chính ngân hàng, dầu khí. Dòng tiền vào thị trường đang tích cực hơn, khi nhà đầu tư kỳ vọng gói hỗ trợ thị trường BĐS và sự ra đời của VAMC sẽ có tác động thúc đẩy đến nền kinh tế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ suất cổ tức theo kế hoạch năm 2013 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
KDC	32.64	8965.80%	95,352	150	27,515	6.84%	9.21%	330.65	0.32	0.47	0.25	-
PGC	20.89	4647.90%	110,492	444	12,478	4.23%	10.18%	20.05	1.51	1.03	0.29	500
VIP	112.09	1758.84%	440,251	10,212	16,481	7.94%	17.88%	0.69	1.06	1.86	0.66	-
WSS	1.36	1410.38%	59,289	309	10,169	-0.03%	-0.03%	12.62	0.03	1.85	0.31	-
IDJ	5.79	972.05%	80,158	2,472	10,073	1.50%	1.72%	1.25	0.15	1.64	0.34	-
TLH	123.03	674.78%	168,366	2,600	12,014	8.59%	18.27%	2.19	1.33	0.88	1.42	-
PPC	944.70	611.80%	967,574	693	15,629	11.97%	34.97%	36.79	1.35	1.48	0.28	-
SCL	8.42	578.74%	81,453	3,073	13,076	-1.37%	-3.08%	2.21	1.27	1.34	0.84	-
BTP	47.12	483.44%	351,334	1,032	16,740	9.06%	19.53%	13.66	0.98	0.23	0.19	-
KSS	5.87	348.21%	339,590	318	15,430	0.34%	1.06%	20.12	2.39	1.14	0.75	1,500

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q1.2013 HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013 CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	% hoàn thành kế	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
PPC	945	612%	967,574	693	15,629	12%	35%	36.79	282%	1.48	0.28	-
PVT	53	29%	393,956	912	11,344	1%	4%	4.72	136%	0.71	0.53	1,400
BSI	2	-91%	17,577	1,168	7,861	0%	-1%	2.83	106%	0.84	0.84	1,200
SEC	32	19%	864	11	14,498	11%	28%	1,675.03	103%	(0.05)	0.28	-
SLS	12	#N/A	338	4,305	25,154	28%	53%	5.92	99%	(0.23)	0.42	500
MKV	0	177%	2,497	415	9,383	2%	3%	20.24	98%	0.90	(0.24)	-
VIP	112	1759%	440,251	10,212	16,481	8%	18%	0.69	95%	1.86	0.66	-
ITC	7	90%	367,133	(1,905)	25,718	0%	1%	(4.04)	88%	1.01	1.79	1,500
VST	(43)	-105%	19,045	5,205	8,247	-5%	-27%	0.44	86%	0.57	0.99	2,000
HT1	1	#DIV/0!	15,723	581	9,664	0%	0%	8.78	84%	1.08	0.44	1,500

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ SUẤT CỔ TỨC THEO KẾ HOẠCH 2013 CAO NHẤT

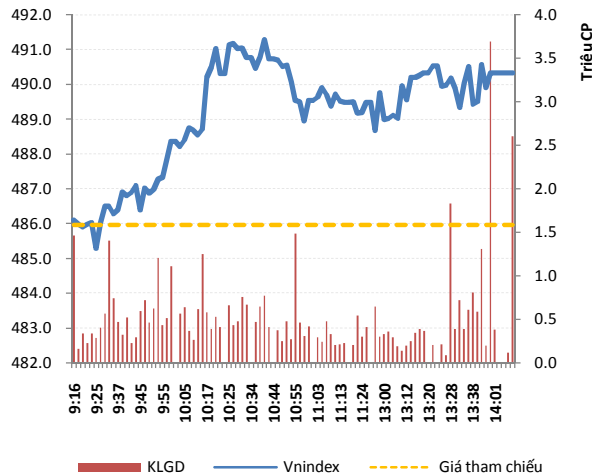
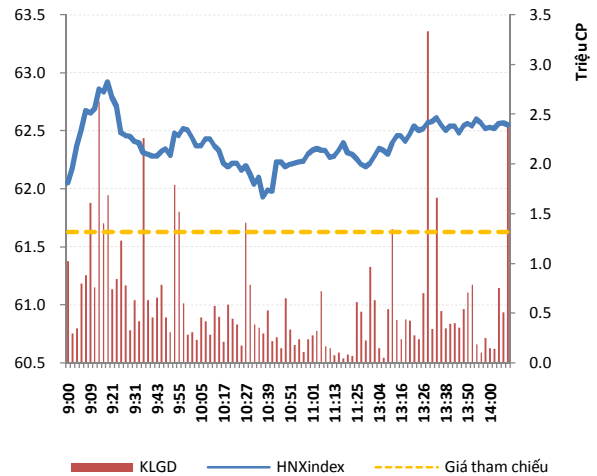
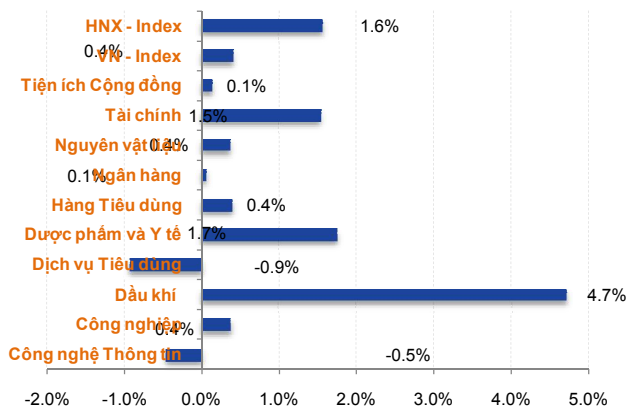
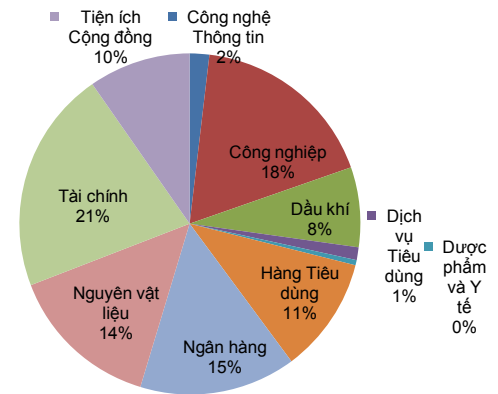
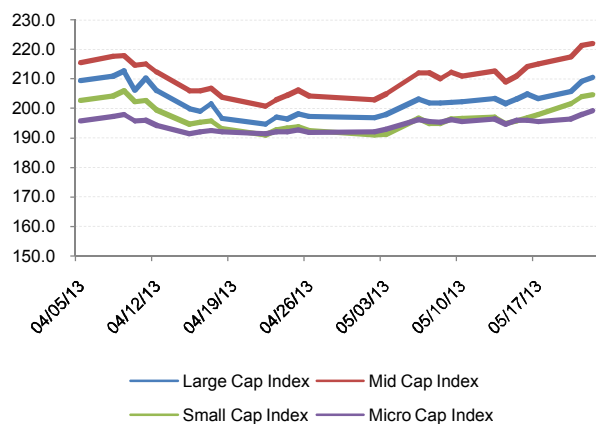
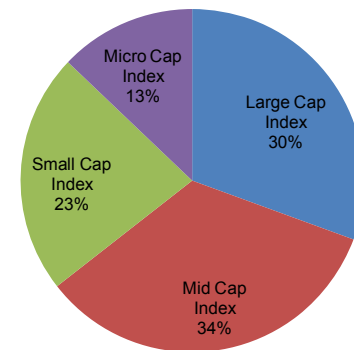
Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	KH Cổ tức	Tỷ suất cổ tức theo KH
CMT	(0.57)	75%	7,058	2,280	13,437	2.97%	5.48%	2.37	6.54	(0.56)	2,000	39.22%
PXI	0.23	-95%	36,627	3,133	11,030	0.49%	1.34%	1.02	24.96	0.98	1,000	31.25%
CLP	(6.89)	#N/A	52	3,445	14,654	-2.88%	-12.6%	1.39	15.36	0.16	1,500	27.27%
ACL	-	-	6,167	4,422	14,548	1.88%	5.33%	2.53	15.36	0.19	3,000	26.79%
CCL	-	-	26,258	2,648	10,971	1.54%	3.08%	1.40	49.96	(0.07)	1,000	26.32%
TNG	1.14	-52%	18,271	4,186	15,797	2.40%	11.34%	1.9	6.26	0.48	2,000	25.97%
HAP	1.41	89%	139,157	1,158	19,050	1.47%	2.06%	4.92	16.17	1.03	1,500	25.42%
VHH	(1.98)	-275%	2,574	336	9,750	-3.36%	-7.29%	5.65	24.96	1.60	500	25.00%
VPH	0.45	-82%	31,511	3,340	16,096	0.34%	1.15%	1.44	49.96	1.08	1,200	24.49%
QCC	(0.30)	-490%	58	146	13,610	-0.36%	-0.39%	17.09	24.96	0.38	500	21.74%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 22/05/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VSH	702,090	CTG	280,000
2	PVD	194,100	EIB	168,200
3	HBC	150,000	KBC	140,600
4	BVH	141,020	TDC	98,050
5	VCB	119,950	STB	47,120

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	333,700	VND	80,000
2	VIG	200,000	SCR	26,000
3	PVC	111,000	PVX	13,000
4	VNR	80,200	HHL	10,000
5	PGS	65,800	PVG	6,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VSH	14.4	14.7	↑ 2.08%	3,531,090
ITA	6.9	6.8	↓ -1.45%	2,949,680
REE	24.1	24.1	→ 0.00%	2,565,250
HQC	6.1	6.1	→ 0.00%	2,338,750
DPM	43.6	43.7	↑ 0.23%	2,190,540

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.0	7.2	↑ 2.86%	18,963,284
SCR	7.8	7.9	↑ 1.28%	6,821,036
PVX	5.2	5.4	↑ 3.85%	5,369,364
KLS	8.6	8.7	↑ 1.16%	3,591,990
PVS	14.5	15.1	↑ 4.14%	3,159,527

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ITD	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
SC5	16.0	17.1	1.1	↑ 6.88%
FCM	15.0	16.0	1.0	↑ 6.67%
HSI	4.5	4.8	0.3	↑ 6.67%
SMC	15.4	16.4	1.0	↑ 6.49%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	0.7	0.8	0.1	↑ 14.29%
HHL	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
NAG	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
PVV	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
STL	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	28.8	26.8	-2.0	↓ -6.94%
COM	34.0	31.7	-2.3	↓ -6.76%
LGC	17.9	16.7	-1.2	↓ -6.70%
DHC	7.5	7.0	-0.5	↓ -6.67%
LHG	12.0	11.2	-0.8	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.50%
PTS	6.1	5.5	-0.6	↓ -9.84%
NGC	10.7	9.7	-1.0	↓ -9.35%
KHL	2.2	2.0	-0.2	↓ -9.09%
SD4	4.4	4.0	-0.4	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VSH	3,531,090	8.2%	999	14.7	1.2
ITA	2,949,680	0.2%	34	201.9	0.5
REE	2,565,250	12.9%	2,127	11.3	1.5
HQC	2,338,750	3.1%	581	10.5	0.5
DPM	2,190,540	30.8%	7,410	5.9	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	18,963,284	-2.3%	(266)	-	0.7
SCR	6,821,036	-0.3%	(43)	-	0.5
PVX	5,369,364	-34.5%	(2,816)	-	0.9
KLS	3,591,990	0.4%	55	159.0	0.7
PVS	3,159,527	18.6%	3,133	4.8	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ITD	↑ 7.0%	6.7%	1,111	4.1	0.3
SC5	↑ 6.9%	3.2%	680	25.2	0.8
FCM	↑ 6.7%	11.1%	994	16.1	1.5
HSI	↑ 6.7%	-9.0%	(1,162)	(4.1)	0.4
SMC	↑ 6.5%	15.6%	3,070	5.3	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THV	↑ 14.3%	-623.3%	(5,068)	(0.2)	(0.9)
HHL	↑ 11.1%	-132.8%	(3,966)	(0.3)	0.6
NAG	↑ 10.0%	-11.0%	(1,041)	(2.1)	0.2
PVV	↑ 10.0%	-26.1%	(2,486)	(1.3)	0.4
STL	↑ 10.0%	-6.6%	(953)	(3.5)	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VSH	702,090	8.2%	999	14.7	1.2
PVD	194,100	19.9%	6,697	6.7	1.3
HBC	150,000	18.4%	3,514	5.0	0.9
BVH	141,020	9.3%	1,634	33.0	3.0
VCB	119,950	10.1%	1,804	16.4	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	333,700	-2.3%	(266)	-	0.7
VIG	200,000	10.5%	665	3.8	0.4
PVC	111,000	14.6%	2,601	6.3	1.0
VNR	80,200	14.3%	3,340	8.3	1.2
PGS	65,800	21.6%	4,445	4.1	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	108,358	40.4%	7,294	17.8	6.4
GAS	108,015	42.1%	6,141	9.3	3.4
MSN	76,288	6.5%	1,473	75.3	4.9
VCB	68,364	10.1%	1,804	16.4	1.6
CTG	61,404	17.2%	2,773	6.8	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,660	3.1%	424	39.3	1.2
SQC	8,778	9.1%	1,110	71.9	6.4
PVS	6,745	18.6%	3,133	4.8	0.9
SHB	6,380	-2.3%	(266)	-	0.7
VCG	5,477	2.3%	267	46.4	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	2.08	27.3%	5,831	7.8	2.0
BVH	2.07	9.3%	1,634	33.0	3.0
OGC	2.03	0.6%	69	186.8	1.2
ITA	1.92	0.2%	34	201.9	0.5
KBC	1.86	-12.5%	(1,768)	-	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVA	3.15	-75.1%	(6,080)	-	0.9
VCG	3.12	2.3%	267	46.4	1.1
LM7	3.06	4.4%	513	7.6	0.3
PSG	2.98	-176.9%	(7,179)	-	1.7
PXA	2.96	-48.1%	(4,075)	-	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)